

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

- 1.1. Tên cơ sở sản xuất/nhập khẩu: CÔNG TY TNHH Thương Mại TRT
- 1.2. Địa chỉ: Phòng 301 Lầu 3, 344 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- 1.3. Loại phương tiện: xe mô tô 2 bánh /~~xe gắn máy 2 bánh~~/loại xe khác:
- 1.4. Nhãn hiệu: HONDA
- 1.5. Tên thương mại: VARIO 150
- 1.6. Mã kiểu loại (số loại): X1H02N35S3 A/T - X1H02N35S3A A/T - X1H02N35S3B A/T
- 1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 002483/20XM
- 1.8. Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 4223/NETC-M/20/C ngày 08/12/2020

2. Thông số kỹ thuật của xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 112kg
- 2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 234kg
- 2.3. Động cơ :
- 2.3.1. Kiểu động cơ: KF41E Loại động cơ: 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng chất lỏng
- 2.3.2. Thể tích làm việc (dung tích xy lanh): 149,32 cm³
- 2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: 9,7 kW /8500 rpm
- 2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~chế hòa khí~~/phun nhiên liệu /~~khác~~:
- 2.5. Hộp số:
- 2.5.1. Điều khiển: ~~ơ khí~~/tự động⁽¹⁾
- 2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: Vô cấp
- 2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số:...../...../...../...../...../...../...../.....
- 2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 9,965
- 2.7. Lớp:
- 2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 80/90-14 M/C áp suất lốp: 200 kPa



2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trục 2: 100/80-14 M/C áp suất lốp: 225 kPa

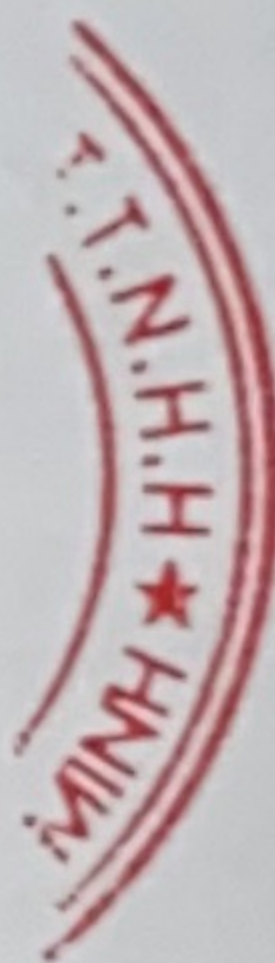
2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định:km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/~~TCVN 7358:2010/TCVN 9726:2013/.....~~⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 2,218 l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai: kích thước 50mm x 70mm



5. Ghi chú (nếu có):

.....

.....

.....

.....

TP.HCM, ngày 15 tháng 12 năm 2020
Cơ sở sản xuất/nhập khẩu
(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
Trần Thùy Bích Trâm